

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 198/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ- TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Ngân.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Diễm

Bà Hồ Thị Út

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mỹ Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Tâm H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu vực 6, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Dư Văn P, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Khu vực 6, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần K.

Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng G – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K – PGD thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngân hàng C

Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nhật Y – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng C – PGD thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu vực 5, phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Tâm H trình bày: Chị H và anh P tự nguyện kết hôn năm 1997 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là UBND phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 27/4/2004.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, cuộc sống ảnh hưởng về kinh tế nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, chị H và anh P đã ly thân từ tháng 05 năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên Dư Văn Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17/12/1999 và Dư Thị Tâm N (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2008. Hiện nay Dư Thị Tâm N đang sống chung với chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Cháu Dư Văn Đ đã trưởng thành nhưng bị khiếm khuyết về mặt thể chất (câm, điếc) Nng cháu Đ có nghề nghiệp và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H và anh P có tài sản chung nhưng chị H chưa yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H và anh P có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K – PGD thị xã Long Mỹ số tiền 40.000.000 đồng và Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – PGD thị xã Long Mỹ số tiền 40.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K – PGD thị xã Long Mỹ từ khi nộp đơn khởi kiện chị H đã trả nhiều lần đến ngày 07/9/2020 chị H đã trả tất khoản nợ trên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Số tiền còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – PGD thị xã Long Mỹ 40.000.000 đồng chị H sẽ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Dư Văn P trình bày: Anh P thống nhất với lời trình bày của chị H về các vấn đề: Quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Do phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm nên anh P và chị H đã ly thân nhưng anh P còn thương vợ, thương con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Anh P yêu cầu đoàn tụ để lo cho con chung.

Về con chung: Anh P và chị H có 02 con chung tên Dư Văn Đ và Dư Thị Tâm N. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì con chung có nguyện vọng sống chung ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh P chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P và chị H còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam – PGD thị xã Long Mỹ số tiền 40.000.000 đồng. Anh P cùng thống nhất với chị H tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long, có đại diện theo ủy quyền ông Trần Hoàng Giang có lời trình bày: Chị Trần Tâm H có vay vốn tại Ngân hàng số tiền 11.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số A1005605/HĐTD, với lãi suất 16%/năm, chị H thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe máy: Số 015037, BKS: 95D1-146.61, do Công an Long Mỹ cấp ngày 22/10/2013. Tính đến ngày 07/9/2020 thì khoản vay trên đã tất và chị H đã nhận lại tài sản nên Ngân hàng thương mại cổ phần K – PGD Long Mỹ không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Ngân hàng C, đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Nhựt Y trình bày: Tháng 3/2020 chị H và anh P có vay Ngân hàng số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 7.92%/năm, vay theo diện hộ cận nghèo. Do số tiền vay của chị H và anh P còn trong hạn H toán và chị H có đóng lãi đầy đủ cho Ngân hàng

nên Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án ly hôn và đồng ý cho chị H và anh P trả dần theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Tâm H được ly hôn với bị đơn Dư Văn P. Về con chung: Chị Trần Tâm H được tiếp tục nuôi dưỡng Dư Thị Tâm N (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2008. Cháu Dư Văn Đ đã trưởng thành nên không xem xét. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét; Về tài sản chung chưa yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét; Về nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng C đối với chị H và anh P khi có yêu cầu. Về án phí nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Đại diện ủy quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại cổ phần K ông Trần Hoàng G, Ngân hàng C bà Nguyễn Nhật Y vắng mặt tại phiên tòa Nng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Chị Trần Tâm H và anh Dư Văn P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Long Mỹ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh P nên

chị Trần Tâm H và anh Dư Văn P đã ly thân từ tháng 05/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị Trần Tâm H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, anh P không đồng ý ly hôn và yêu cầu đoàn tụ để cùng chăm lo cho con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh P có thời gian ly thân từ tháng 5/2020 đến nay nhưng anh chị vẫn không thể đoàn tụ, hàn gắn được từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị H cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh P vẫn đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tâm H.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên Dư Văn Đ (giới tính: Nam), sinh ngày 17/12/1999 và Dư Thị Tâm N (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2008. Hiện nay con chung đang sống chung với chị H.

Tại bản tự khai cháu N có nguyện vọng sống chung với mẹ (chị H), cũng phù hợp với yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị H và được anh P đồng ý. Cháu Dư Văn Đ đã trưởng thành Nng khiếm khuyết về mặt thể chất (câm, điếc), tại phiên tòa chị H và anh P cùng thống nhất cháu Đ hiện nay có nghề nghiệp và có khả năng lao động để tự nuôi mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử thống nhất cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Dư Thị Tâm N. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Dư Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh P chưa yêu cầu giải quyết, nên chưa xem xét.

Về công nợ: Chị H và anh P còn nợ Ngân hàng C – PGD thị xã Long Mỹ số tiền 40.000.000 đồng. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn và đồng ý cho chị H, anh P trả dần theo hợp đồng tín dụng đã ký nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với chị H và anh P khi có yêu cầu.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Tâm H phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Tâm H. Cho chị Trần Tâm H được ly hôn với anh Dư Văn P.

2. Về con chung: Chị Trần Tâm H được tiếp tục nuôi dưỡng Dư Thị Tâm N (giới tính: Nữ), sinh ngày 07/02/2008. Chị H chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Dư Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị H và anh P chưa yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

4. Về công nợ: Dành quyền khởi kiện cho Ngân hàng C đối với chị H và anh P khi có yêu cầu.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Tâm H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0000483 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2020. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND phường Thuận An;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thanh Ngân**

